

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 36/2023/QĐCNHGT-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Xoài, ngày 29 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của NH và bà Nguyễn Thị Thu H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” đề ngày 06 tháng 9 năm 2023 của NH.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: NH.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Đức L - Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh NH.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố Phước Thiện, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Đình K, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 10, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập theo quy định được theo quy định tại khoản 2 điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2023, cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng số: 5611LAV-202202459 ngày 23/12/2023, tính đến ngày 14/9/2023 (ngày hoà giải) bà Nguyễn Thị Thu H còn nợ NH số tiền cụ thể như sau:

Nợ gốc 8.000.000.000 đồng, nợ lãi tính từ ngày 25/3/2023 đến ngày 14/9/2023 là: 518.619.178 đồng. Tổng số tiền nợ cả gốc lẫn lãi tính đến ngày 14/9/2023, là: 8.518.619.178 đồng (*Tám tỷ, năm trăm mười tám triệu, sáu trăm mười chín nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng*).

Bà Nguyễn Thị Thu H đồng ý thanh toán cho NH tổng số tiền: 8.518.619.178 đồng (*Tám tỷ, năm trăm mười tám triệu, sáu trăm mười chín nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng*).

Phương thức thanh toán số tiền trên: Theo Luật Thi hành án dân sự.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Thu H còn phải tiếp tục thanh toán nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số: 5611LAV-202202459 ngày 23/12/2023, kể từ ngày 15/9/2023 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc nêu trên.

Sau khi Nguyễn Thị Thu H thanh toán xong các khoản nợ nêu trên cho NH trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Thu H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ nêu trên như đã thỏa thuận cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp (*Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N.2021010135/HĐTC ngày 02/12/2021*) là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, cụ thể:

Thửa đất số 62, tờ bản đồ số 37, địa chỉ thửa đất: Thôn 10, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước, diện tích 5.566,2 m² (trong đó, đất ở nông thôn 400m², đất CLN 5.166,2m²), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 111435 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/8/2021 được chỉnh lý trang 3 ngày 26/11/2021 theo hồ sơ số 01402/TA cho ông Đặng Đình K đứng tên (Theo hợp đồng tặng cho QSDĐ số 5574, quyền số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Võ An Sang công chứng ngày 22/11/2021).

Sau khi phát mại tài sản thế chấp, trường hợp không đủ thanh toán nợ thì bà Nguyễn Thị Thu H tiếp tục thanh toán cho đến khi hết nợ cho Ngân hàng.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Thu H hoàn trả cho NH số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS nhân dân TP Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP Đồng Xoài;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Ngô Văn Dương